

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH H

CỘNG HOÀ X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST

Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương và ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 30/6/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa 01/2023/TB-TA ngày 18/7/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức X, sinh năm 1971 tại tỉnh H; Nơi đăng ký HKTT: thôn D, X C, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Tý (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chi (đã chết); Vợ: Phan Thị The, sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đức Duân, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Như Thành, sinh năm 1977 - Luật sư, Văn phòng luật sư Bắc Đẩu - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. *(Ông Duân và ông Thành có mặt tại phiên tòa)*

*** Bị hại:** Ông Đào Quang T1, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn D, X C, huyện T, tỉnh H. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vương H1, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn D, X C, huyện T, tỉnh H. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

- + Ông Nguyễn D1.
- + Ông Nguyễn Duy C1.
- + Bà Nguyễn Thị G.
- + Bà Đào Thị C2.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 29/10/2022, ông Đào Quang T1, sinh năm 1972, trú tại: Thôn D, X C, huyện T, tỉnh H đi xe mô tô BKS 89F6- 6341 từ nhà ra thăm vườn chuối của gia đình ở cạnh đường liên X C - Hồng Phong đối diện với nhà Nguyễn Đức X cùng thôn. Ông T1 thấy một số lá cây chuối bị héo do mọi người đốt rác làm cháy lá, ông T1 đứng trước nhà X nói “*Hàng xóm mà các anh ăn ở thế này thì không được, đốt như thế này thì chết hết cây*”. Do có mâu thuẫn với ông T1 từ trước, X đi xe mô tô BKS 34F1- 361.22 từ trong nhà ra công dừng xe, tắt máy. X nói “*Mày chửi ai vậy*”, ông T1 nói “*Tao chửi mày đấy*” đồng thời tiến lại gần dùng tay trái đẩy người X. Tay phải X đang cầm chìa khóa xe mô tô bằng kim loại, dài 7,5cm, phần đầu chìa khóa nhô ra phía bên ngoài khoảng 01cm, đứng cách vị trí ông T1 khoảng 01 mét đâm một nhát theo chiều từ phải qua trái, trúng vùng má trái ông T1, gây chấn thương, chảy máu vùng mặt, vỡ xương hàm trái. X bỏ chạy vào sân nhà. Thấy vậy, ông T1 chạy ra mép đường nhặt một viên đá vỡ kích thước (09x 06x 05)cm ném về phía X nhưng không trúng người. X liền cầm 01 thanh tuýp sắt dài 72cm, đường kính 02cm chạy ra đường phía trước cổng nhà, đứng đối diện vụt nhiều nhát về phía ông T1, ông T1 đưa tay trái lên đỡ thì tuýp sắt đập vào cánh tay trái và tai phải nhưng không gây thương tích. Ông T1 xông vào dùng tay trái ôm quàng vào cổ, vật và ghì đè X xuống đất thì mọi người đến can ngăn đưa ông T1 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Ngày 30/10/2022, ông T1 được chuyển đến Bệnh viện Việt - Đức, Hà Nội để khám và điều trị. Ngày 31/10/2022 ông T1 được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị. Đến ngày 04/11/2022 ông T1 ra viện.

Sau khi xảy ra vụ việc, bà Vương H1, sinh năm 1972 là vợ ông T1 có đơn trình báo, Công an X C, huyện T đã lập biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc và vẽ sơ đồ hiện trường; thu giữ vật chứng gồm: 01 viên đá có kích thước (09x 06x 05)cm; 01 tuýp sắt dài 72cm, đường kính 02cm và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 7,5cm. Ngày 16/11/2022, Công an X C đã chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 382 ngày 20/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh H kết luận: ông T1 bị chấn thương, vết thương

má trái gây vỡ thành ngoài xương hàm trên bên trái, được điều trị nội khoa, để lại vết thương má trái kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật có mũi nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Đức X về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Bị hại ông T1 xác định đã nhận của bị cáo X tổng số tiền bồi thường là 15 triệu đồng. Ông T1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Căn cứ:

Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiểu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự;

Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức X phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức X từ **24 đến 27** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức X cho UBND X C, huyện T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 viên đá có kích thước (09 x 06 x 05) cm; 01 tuýp sắt dài 72 cm, đường kính 02 cm ; 01 chìa khoá xe mô tô dài 7,5 cm của bị cáo Nguyễn Đức X.

- Về án phí: Bị cáo X bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo X phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do bị hại ông T1 đã có hành vi chửi và đẩy người bị cáo X trước; bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh bột phát, không chuẩn bị trước công cụ, hung khí. Đề nghị HĐXX cho bị cáo X được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản và sơ đồ xác định hiện trường, Video trích xuất camera, Kết luận giám định pháp y về thương tích cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai và đốt rác, khoảng 08 giờ 25 phút ngày 29/10/2022, tại đường liên X trước cổng nhà Nguyễn Đức X ở thôn D, X C, huyện T, tỉnh H, Nguyễn Đức X đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 chiếc chìa khóa xe mô tô bằng kim loại dài 7,5cm, phần đầu chìa khóa nhô khoảng 01cm, đâm một cái vào vùng má trái ông Đào Quang T1, sinh năm 1972 ở cùng thôn, làm ông T1 bị tổn thương cơ thể là 11%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho X hội, xâm phạm khách thể là quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã sử dụng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô bằng kim loại dài 7,5cm, phần đầu nhọn chìa khóa nhô khoảng 01cm là phương tiện nguy hiểm và đã được X sử dụng gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Đây được xác

định là trường hợp dùng “hung khí nguy hiểm” theo hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Nguyễn Đức X đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Đức X có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Như vậy, bị cáo đã phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo đã sử dụng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô bằng kim loại dài 7,5cm, phần đầu nhọn chìa khóa nhô khoảng 01cm là “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho ông T1, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống X hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho X hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông T1, bà Hà tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không phải giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 viên đá có kích thước (09 x 06 x 05) cm; 01 tuýp sắt dài 72 cm, đường kính 02 cm không còn giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 chìa khoá xe mô tô dài 7,5 cm là hung khí nguy hiểm dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đức X bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiêu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự;

Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức X phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức X **24 (hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (bốn mươi tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức X cho Ủy ban nhân dân X C, huyện T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo X.

3. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Không phải giải quyết.

5. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 viên đá có kích thước (09 x 06 x 05) cm; 01 tuýp sắt dài 72 cm, đường kính 02 cm và 01 chìa khoá xe mô tô dài 7,5 cm của bị cáo X.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H*).

6. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đức X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh H
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh H;
- Phòng HSNV Công an huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn